

Số/ No: 43631.2512/KQ-VTT

Mã số/ Code: KH.16766 2512

Mã số mẫu/ Sample code: PTN.41932 2512

Trang/ Page: 1/ 1

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TESTING REPORT

Tên khách hàng/ Client : **CÔNG TY TNHH CẤP NƯỚC HÀ LAN**
Địa chỉ/ Address : **Số 567, Ấp Hòa Thuận 2, Xã Cần Giuộc, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam**
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : **09/12/2025** **Thời gian phân tích/ Time of analysis:** **09-15/12/2025**
Ngày trả kết quả/ Date of issue : **16/12/2025**
Loại mẫu/ Kind of sample : **Nước sạch** **Số lượng mẫu/ Quantity of sample:** **2 lít x 1 can**
Tên mẫu/ Name of sample : **Nước sau xử lý Nhà máy Trường Bình**
Tình trạng mẫu / State of sample : **Đựng trong can nhựa**

STT/ No.	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM/ PARAMETERS	PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH/ TESTING METHOD	KẾT QUẢ/ RESULT	ĐƠN VỊ TÍNH/ UNIT
1.	Màu sắc (*)	SMEWW 2120C:2023	Không phát hiện (LOD = 3)	TCU
2.	Mùi	SOP.01-436:2022 (Ref. TCVN 2653:1978, SMEWW 2150B, 2160B:2023)	Không có mùi lạ	-
3.	Độ đục (*)	SMEWW 2130B:2023	Không phát hiện (LOD = 0,15)	NTU
4.	pH (*)	TCVN 6492:2011	7,05	-
5.	Arsenic (As) (*)	SMEWW 3030A,E:2023 SMEWW 3113B:2023	Không phát hiện (LOD = 0,002)	mg/L
6.	Clo dư tự do (*)	TCVN 6225-2:2021	0,32	mg/L
7.	Coliforms (*)	ISO 9308-1:2014/Amd1:2016	< 1	CFU/100mL
8.	<i>Escherichia coli</i> (*)	ISO 9308-1:2014/Amd1:2016	< 1	CFU/100mL

Ghi chú/ Notes:Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử/ *The results are valid only for testing sample.*Tên mẫu theo khách hàng yêu cầu/ *Name of samples as the client's requirement.*Thời gian lưu mẫu: 5 ngày kể từ ngày trả kết quả/ *Time-limit of storage: 5 days from reporting date.*LOD: Giới hạn phát hiện/ *LOD: Limit of Detection.*(*) : Chỉ tiêu được VILAS công nhận ISO/IEC 17025:2017/ *Items were accredited by VILAS (ISO/IEC 17025:2017)*(s/c): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ/ *Items are tested by subcontractor***PHỤ TRÁCH CHẤT LƯỢNG**
QUALITY MANAGER

ThS. Huỳnh Ngọc Trường

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

ThS. Nguyễn Văn Tâm

PTN được chỉ định bởi/ *Lab. designated by:* **Bộ Y Tế - Cục An toàn Thực phẩm/ Ministry of Health - Agency of Food Safety; Bộ NN&PTNT - Cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản/ Ministry of Agriculture - National Agro - Forestry - Fisheries Quality Assurance Department; Bộ Công Thương/ Ministry of Industry and Trade of The Socialist Republic of Vietnam.**

No. Document: QTCL-13/BM02

Version: 11

Date of issue: 15/07/2025

SỰ KHÁC BIỆT TỪ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ VÀ CHUYÊN MÔN
MAKING DIFFERENCES FROM QUALITY OF SERVICES AND KNOWLEDGE